

Số: 2018 /NMĐTB2-KTATMT
V/v cung cấp báo giá vật tư O&M biến đổi
Điện và C&I đợt 3 - Nhà máy Nhiệt điện
Thái Bình 2.

Thái Bình, ngày 21 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các Nhà cung cấp.

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu triển khai mua sắm vật tư O&M biến đổi Điện và C&I đợt 3. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp vật tư/thiết bị cho các Nhà máy nhiệt điện, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa như đính kèm;
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng.
- Tiến độ cung cấp: do Nhà cung cấp đề xuất.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: không muộn hơn 9h00 ngày 02/12/2024.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Ông Lê Đức Thịnh, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0833156886; Email: Thinhld@pvpgb.vn; hungbb@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GĐ NM (để b/c);
- Phòng: KHTC (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (L.Đ.T: 1 b).

Đính kèm:

- Danh mục hàng hóa.

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chung

Xã Mỹ Lộc - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình

ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



**PL1. PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẴM VẬT TƯ O&M BIẾN ĐỔI ĐIỆN & CI ĐỢT 3
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**

(Đính kèm văn bản số: 2018 /NMĐTB2-KTATMT ngày 21 tháng 11 năm 2024

TT	Tên vật tư/thiết bị	Thông số kỹ thuật	NSX	ĐVT	Số lượng
1	Circuit breaker Truck	Vacuum Circuit- Breaker: VD4/P 12.25.40 Serial number: 1YHP000035A4791 Order Number: 501008720/1001/004. Rated voltage:12kV; Rated nominal current: 2500A Rated lightning impulse withstand voltage: 75kV Rated duration of short circuit: 3S Rated short-circuit breaking current: 40kA DC component of the rated short-circuit breaking Current: 38%. Rated cable- charging breaking current: 25A Rated operating sequence: 0-0.3s-CO-15s-CO Classification: M2/E2/C2; Mass: 186 kg Temperature class: -15°C...40°C Shunt release on voltage: 220VDC Shunt release off voltage: 220VDC Charging motor voltage: 220VDC.	ABB	Cái	01
2	Rơ le	Role: RET620E_F NBTNAANNABC1BNN1XF Seri No: 1VHR91161303; fn=50/60Hz Uaux=48-250 VDC/ 100-240 VAC. In=1/5A(I); In=1/5A(I0); Un=100/110/115/120V (U/U0); Pq< 13W;	ABB	Cái	01
3	Bình ắc quy	Model 4V105 Dung lượng: 103 Ah Điện áp thả nổi (Float voltage): 2.280 V tại 20°C; 2.265 V tại 25°C Kích thước: DxRxC 191x202x235	Power safe	Cái	02
4	Thiết bị đo mức thấp hấp thụ	DM diaphragm seal system : EJAC50E- G50AWSNNA-NN Base transmitter : EJA530E-JASPN-017DN/HE DFS : C20FW-HA-SN2NS-3F1SS9NNB-3A1SB- 00N Calibration range : 0 - 1.5 bar	Yokogawa	cái	1
5	Solenoid valve	Model: SCG551A017MS, 230VAC	Asco	bộ	8
6	Solenoid valve	Model: SCG551A018MS, 230VAC	Asco	bộ	8
7	Manifold	Model manifold: Inlet & Vent 3/8"NPT, model 106- 704	Asco	cái	2
8	Manifold	Model manifold: Inlet & Vent 3/8"NPT, model 106- 705	Asco	cái	2
9	Manifold	Model manifold: Inlet & Vent 3/8"NPT, model 106- 706	Asco	cái	2
10	Manifold	Model manifold: Inlet & Vent 3/8"NPT, model 106- 707	Asco	cái	2



11	Manifold	Model manifold: Inlet & Vent 3/8"NPT, model 106-708	Asco	cái	1
12	Manifold	Model manifold: Inlet & Vent 3/8"NPT, model 106-710	Asco	cái	1
13	Solenoid van	Model:No.YB3BA4522N83C40, Serial: S162678, 230V/50-60Hz	Asco	cái	8
14	Solenoid van	Model:No.YB3BA4522N83C40, Model:No.YB3BB6522N83C40 Serial: S162678, 230V/50-60Hz	Asco	cái	8
15	Adaptor kit	Model 239-312	Asco	bộ	20
16	Thiết bị đo nhiệt độ hộp giảm tốc bơm tuần hoàn A	Cảm biến nhiệt độ loại PT100 , 6 wire Tag No : M-18499-02	Yamari	Cái	03
Vật tư O&M biến đổi cho các van xả tro hệ thống ESP					
17	O-RING	100*1.1T	Dongsuh	Cái	2
18	WEAR RING	314L*2T*5.8T	Dongsuh	Cái	1
19	PISTON RING	85*100*5.5T	Dongsuh	Cái	1
20	SHEET GASKET	70*120*3T	Dongsuh	Cái	2
21	GRAPHITE TANGED GASKET	188*245*3T	Dongsuh	Cái	2
22	O-RING	120.37*1.78T	Dongsuh	Cái	2
23	WEAR RING	392.5L*2T*7.9T	Dongsuh	Cái	1
24	PISTON RING	110*125*5.5T	Dongsuh	Cái	1
25	SHEET GASKET	115*186*3T	Dongsuh	Cái	2
26	GRAPHITE TANGED GASKET	270*382*3T	Dongsuh	Cái	2
27	O-RING	195.4*1.78T	Dongsuh	Cái	2
28	WEAR RING	628L*2T*10.8	Dongsuh	Cái	1
29	PISTON RING	180*200*7.7T	Dongsuh	Cái	1
30	SHEET GASKET	205*270*3T	Dongsuh	Cái	2
31	GRAPHITE TANGED GASKET	357*567*3T	Dongsuh	Cái	2
32	O-RING	244.3*3.1T	Dongsuh	Cái	2
33	WEAR RING	785L*3T*19.5	Dongsuh	Cái	1
34	PISTON RING	230*250*7.5T	Dongsuh	Cái	1
35	SHEET GASKET	247*323*3T	Dongsuh	Cái	2
36	GRAPHITE TANGED GASKET	380*658*3T	Dongsuh	Cái	2

